

Số: 01/2021/QĐST-DS

B, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST-DS, ngày 16 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần B**; Địa chỉ: Tòa nhà C, số 1xx Tr, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn S** - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Đỗ Thị Thanh H** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B, chi nhánh Bắc Kạn (Quyết định số: 705/2016/QĐ - QTHĐQT ngày 18/10/2016 về việc Ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với giám đốc chi nhánh).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà **Mã Diễm H** - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng thương mại cổ phần B huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Giấy ủy quyền số: 423/2020/UQ - L ngày 24/8/2020).

- Bị đơn: Bà **Vy Thị L**, sinh năm 1986.

Ông **Hoàng Văn S**, sinh năm 1986.

Bà **Thắm Thị D**, sinh năm 1959.

Ông **Hoàng Văn Kh**, sinh năm 1960.

Cùng ĐKKHKT tại: Thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Nay đều cư trú tại: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Vy Thị L, bà Thắm Thị D và ông Hoàng Văn Kh: ông **Hoàng Văn S**, sinh năm 1986. Cư trú tại: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Vy Thị L, ông Hoàng Văn S, bà Thắm Thị D, ông Hoàng Văn Kh có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền nợ tính đến ngày 19/3/2021 là: 456.980.000^d (*Bốn trăm năm mươi sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*), cụ thể: Đối với hợp đồng tín dụng số N261012/2016/HĐTD - LPB.BK ngày 12/4/2016: Nợ gốc: 195.000.000^d (*Một trăm chín mươi lăm triệu đồng*); Nợ lãi: 29.689.000^d (*Hai mươi chín triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng*); Phạt gốc lãi: 9.878.000^d (*Chín triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng*); Đối với hợp đồng tín dụng số HĐTD2612018222 ngày 25/7/2018: Nợ gốc: 180.000.000^d (*Một trăm tám mươi triệu đồng*) Nợ lãi: 33.089.000^d (*Ba mươi ba triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng*); Phạt gốc lãi: 9.392.000^d (*Chín triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

Phương thức thanh toán: Thanh toán một lần.

Thời hạn thanh toán: Ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bà Vy Thị L, ông Hoàng Văn S, bà Thắm Thị D, ông Hoàng Văn Kh phải chịu lãi suất trên dư nợ gốc theo Hợp đồng số N261012/2016/HĐTD - LPB.BK ngày 12/4/2016 và hợp đồng số HĐTD2612018222 ngày 25/7/2021 kể từ ngày 20/3/2021 cho đến khi thi hành án xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bà Vy Thị L, ông Hoàng Văn S, bà Thắm Thị D, ông Hoàng Văn Kh không thanh toán được nợ cho Ngân Hàng Thương mại cổ phần B số tiền trên theo thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đối với tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số Y469486, vào sổ số 00911 QSDĐ-UBND-H trang 379 quyển số 2 sổ địa chính do UBND huyện P cấp ngày 21/7/2004 cho hộ ông Hoàng Văn Kh, có địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Tài sản gắn liền trên đất là 01 ngôi nhà cấp IV, 01 tầng, diện tích 72m², kết cấu tường gạch máng proximăng. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Vy Thị L, ông Hoàng Văn S, bà Thắm Thị D, ông Hoàng Văn Kh đối với Ngân Hàng Thương mại cổ phần B.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ trên thì bà Ly Thị V, ông Hoàng Văn S, bà Thẩm Thị D, ông Hoàng Văn Kh sẽ có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền nợ còn lại bằng thu nhập khác.

- *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ*: Ngân hàng thương mại cổ phần Bt tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 5.200.000^d (Năm triệu hai trăm nghìn đồng). Tiền xem xét, thẩm định tại chỗ được trừ vào số tiền Ngân hàng thương mại cổ phần B đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.000.000^d (Bảy triệu đồng) ngày 15/01/2021 tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Ngân hàng thương mại cổ phần B đã được trả lại số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 1.800.000^d (một triệu tám trăm nghìn đồng) ngày 08/02/2021 tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận Ngân hàng thương mại cổ phần B đã nộp đủ số tiền trên.

- *Về án phí*: Các bên đương sự thỏa thuận và thống nhất bà Vy Thị L, ông Hoàng Văn S, bà Thẩm Thị D, ông Hoàng Văn Kh tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 11.139.600^d (Mười một triệu một trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp là 10.446.000^d (Mười triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 03776, ngày 15/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Anh Tuấn